

Bản án số: 507/2026/DS - PT
Ngày 21 - 5 - 2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng bảo
hiểm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2026/TLPT-DS ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2026/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 493/2026/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T: Ông Lâm Khắc S là Luật sư - Văn phòng L, thuộc đoàn luật sư tỉnh V. (có mặt)

- Bị đơn: Công ty cổ phần B (ABIC) - chi nhánh C1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Anh T1, chức vụ: Giám đốc và ông Lưu Ngọc H1; sinh năm 1973, chức vụ: Trưởng phòng giám định bồi thường ABIC Chi nhánh C1. Địa chỉ: D đường C, phường H (nay là phường T) TP Cần Thơ. Theo văn bản ủy quyền ngày 11/5/2026. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng N (A)-chi nhánh N1. (xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện ông Nguyễn Đình T2, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Nguyễn Chí P, sinh năm 1981 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị Trần Thị Hồng T3, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm C, phường D, tỉnh Vĩnh Long.

4. Anh Trần Minh T4, sinh năm 1998 (vắng mặt)

5. Chị Trần Thị Thu T5, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị Hồng T3, anh Trần Minh T4 và chị Trần Thị Thu T5: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 22/01/2026.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Vào ngày 13 tháng 7 năm 2022 bà và chồng là ông Trần Văn T6 có ký hợp đồng tín dụng số 7402-LAV-202200583 với ngân hàng N (A) - chi nhánh N1 để vay số tiền 600.000.000 đồng (thực tế năm 2021 là vợ chồng bà phải đáo hạn ngân hàng, tuy nhiên do dịch covid bùng phát không về đáo hạn được nên sang năm 2022 mới đáo hạn số tiền 450.000.000 đồng, làm hợp đồng lại để vay thêm 150.000.000 đồng), tuy nhiên số tiền vay theo hợp đồng 600.000.000 đồng nên cán bộ ngân hàng là Nguyễn Chí P phụ trách địa bàn xã Đ yêu cầu vợ chồng bà phải mua bảo hiểm gói 300.000.000 đồng, phí đóng bảo hiểm là 2.700.000 đồng, thời hạn 01 năm từ ngày 15/7/2022 đến ngày 15/7/2023, chồng bà là ông T6 đứng ra mua bảo hiểm, do từ năm 2019 là vợ chồng bà có vay tiền Ngân hàng và ông T6 đều đứng ra mua bảo hiểm, chỉ có năm 2021 là không đáo hạn được không có vay tiền nên không mua bảo hiểm. Lúc mua bảo hiểm thì Nguyễn Chí P không có hướng dẫn hay phân tích điều khoản trong hợp đồng bảo hiểm mà bà cũng không có đọc được quy tắc bảo hiểm Bảo an tín dụng mà chỉ yêu cầu vợ chồng bà mua bảo hiểm mới cho vay tiền, khi mua bảo hiểm xong chưa được 01 năm thì đến ngày 21/3/2023 ông T6 chết, thời hạn trong bảo hiểm vẫn còn. Việc Công ty B cho rằng ông T6 có tiền sử bệnh ung thư trước đó không thuộc điều kiện hưởng bảo hiểm là không đúng, vì Nguyễn Chí P bán bảo hiểm không có tư vấn, không dẫn ông T6 đi khám bệnh và không phân tích kỹ lưỡng nên lỗi này không phải của vợ chồng bà. Nay bà yêu cầu Công ty cổ phần B phải chi trả tiền bảo hiểm cho chồng bà số tiền 300.000.000 đồng.

Ông Lưu Ngọc HI là đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty cổ phần B (ABIC) - chi nhánh C1 trình bày: Việc ông Trần Văn T6 là chồng của bà Nguyễn Thị Ngọc T có hợp đồng mua bảo hiểm với Công ty cổ phần B vào ngày 15/7/2022 phí bảo hiểm 2.700.000 đ và gói bảo hiểm 300.000.000 đồng trong thời hạn 1 năm từ ngày 15/7/2022 đến ngày 15/7/2023 là đúng sự thật, ngoài lần mua bảo hiểm trên thì trước đó ông T6 cũng có mua bảo hiểm nhưng không liên tục và khi mua bảo hiểm thì bên

Công ty cũng có đưa cho khách hàng 01 giấy yêu cầu bảo hiểm Bảo an tín dụng... (trong đó phần IV cam kết của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm có nội dung ghi: Tôi/Chúng tôi cam kết đã đọc kỹ Quy tắc bảo hiểm Bảo an tín dụng và đã được nghe ABIC giải thích đầy đủ các điều kiện của Quy tắc...), sau khi khách hàng xem xong thì đồng ý ký tên và Công ty B sẽ xuất giấy chứng nhận bảo hiểm chữ ký số Bảo an tín dụng cho khách hàng, sau đó chưa được một năm thì ông T6 chết, bà T có yêu cầu Công ty B chi trả tiền bảo hiểm, khi tiếp nhận đơn yêu cầu của bà T, phía Công ty có xác minh được biết ông T6 đã mắc bệnh ung thư thực quản 1/3 giữa cT₃N₂M₀ từ tháng 5/ 2021 trước khi mua bảo hiểm, mặc khác ông T6 tham gia mua bảo hiểm không liên tục, vì vậy đối chiếu với quy định về việc chi trả bảo hiểm thì ông T6 thuộc trường hợp bị loại trừ nên không được chi trả bảo hiểm theo quy định. Mặc dù vậy, phía Công ty cũng có thiện chí hỗ trợ cho bà T bằng 20.000.000 đồng và tiền phí mai táng 2.000.000 đồng theo quy định, tổng cộng 22.000.000 nhưng phía bà T không đồng ý. Nay bà T yêu cầu Công ty cổ phần B số tiền 300.000.000 đồng là không phù hợp, phía Công ty không đồng ý, chỉ đồng ý chi trả tiền mai táng phí bằng 2.000.000 đồng theo quy định và hỗ trợ cho bà T số tiền 20.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Đình T2 đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua Ngân hàng N (A)-chi nhánh N1 trình bày: Qua ý kiến của bà Nguyễn Thị Ngọc T và phía công ty bảo hiểm, ông thống nhất là giữa ông T6 và Công ty cổ phần B có hợp đồng mua bán bảo hiểm, tuy nhiên việc bán bảo hiểm không phải là bắt buộc như bà T trình bày, khi bán bảo hiểm nhân viên cũng đã tư vấn cho khách hàng rất kỹ trong việc tham gia bảo hiểm, nay sự việc xảy ra không ai muốn vì vậy với tư cách là người đại diện cho Ngân hàng ông đồng ý hỗ trợ chia sẻ cho phía bà T bằng 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí P trình bày: Việc ông Trần Văn T6 chồng bà T có tham gia bảo hiểm theo lời bà T trình bày là đúng, tuy nhiên việc bà T cho rằng Ngân hàng bắt buộc mua bảo hiểm thì mới cho vay tiền là hoàn toàn không đúng, khi bán bảo hiểm ông có tư vấn và giải thích rõ cho vợ chồng bà T, đồng thời ông cũng phân tích việc mua bảo hiểm sẽ có lợi cho vợ chồng bà T, nếu có rủi ro xảy ra và đối chiếu theo quy định thì Công ty bảo hiểm cũng gánh một phần trách nhiệm chi trả số tiền cho mình để giảm thiểu số tiền nợ ngân hàng, vì vậy mà ông T6 đã mua bảo hiểm không phải một lần mà mua cũng nhiều lần như bà T trình bày, chỉ có năm 2021 là không có mua bảo hiểm. Khi ông T6 chẳng may tử vong tại nhà, ông cũng đã thông báo thông tin cho phía Công ty bảo hiểm để tiếp nhận và phối hợp làm thủ tục giải quyết phạm vi bảo hiểm cho ông T6, nhưng do ông T6 mua bảo hiểm không liên tục và trước đó có tiền sử bệnh ung thư nên không thuộc phạm vi bảo hiểm và bà T đã được cán bộ ABIC giải thích vấn đề này và đã chấp nhận khi có kết quả bệnh án của bệnh viện, nhưng sau khi có kết quả thì bà không chấp nhận vẫn tiếp tục khiếu nại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hồng T3, anh Trần Minh T4 và chị Trần Thị Thu T5 trình bày: Anh, chị là con ruột của ông Trần Văn T6, bà Nguyễn Thị Ngọc T, việc bà T khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần B (ABIC) - chi nhánh C1 chi trả tiền bảo hiểm cho ông Trần Văn T6, anh chị không có ý kiến, thống

nhất toàn bộ nội dung yêu cầu và quyết định của bà T không bổ sung thay đổi ý kiến và cam kết không khiếu nại về sau.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2026/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu Công ty B (ABIC) - chi nhánh C1 chi trả tiền bảo hiểm cho ông Trần Văn T6 bằng 150.000.000 đồng.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lưu Ngọc H1 đồng ý hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền bằng 20.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T tự liên hệ Công ty B (B) - chi nhánh C1 để nhận tiền mai táng phí 2.000.000 đồng theo quy định.

3. Đình chỉ việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu Công ty B (ABIC) - chi nhánh C1 chi trả tiền bảo hiểm cho ông Trần Văn T6 bằng 150.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T không rút yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ông Lưu Ngọc H1 tự nguyện hỗ trợ cho bà T số tiền 40.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng: Ông Trần Văn T6 không mua bảo hiểm vào năm 2021 là do dịch bệnh C, đây là yếu tố khách quan nên ông T7 không có lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà T; đối với việc ông Lưu Ngọc H1 tự nguyện hỗ trợ cho bà T số tiền 40.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng: Tại Giấy yêu cầu bảo hiểm Bảo an tín dụng ngày 15/7/2022, ông Trần Văn T6 khai là không có bệnh ung thư và cam kết đã đọc kỹ Quy tắc bảo hiểm Bảo an tín dụng, ông T6 chết do bệnh ung thư, không thuộc trường hợp mua bảo hiểm tái tục nên không thuộc trường hợp được chi trả bảo hiểm. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, ông Lưu Ngọc H1 tự nguyện hỗ trợ cho bà T số tiền 40.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N - Chi nhánh N1, anh Nguyễn Chí P có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 15/7/2022, ông Trần Văn T6 có tham gia mua bảo hiểm của Công ty cổ phần B cho khoản vay tín dụng tại Ngân hàng N - Chi nhánh N1, gói bảo hiểm 300.000.000 đồng, phí đóng bảo hiểm là 2.700.000 đồng, thời hạn 01 năm từ ngày 15/7/2022 đến ngày 15/7/2023. Công ty cổ phần B đã phát hành giấy chứng nhận bảo hiểm chữ ký số Bảo an tín dụng số: BAE +22+896920 cho ông T6 (BL 65). Sau khi mua bảo hiểm, đến ngày 21/3/2023 ông T6 chết do mắc bệnh ung thư thực quản 1/3 giữa cT₃N₂M₀.

Tại Giấy yêu cầu bảo hiểm Bảo an tín dụng số: GYC+22+896920 ngày 15/7/2022, ông T6 khai là không có bệnh ung thư và cam kết đã đọc kỹ Quy tắc bảo hiểm Bảo an tín dụng và đã được nghe ABIC giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản của Quy tắc (BL 66).

Trước đó, vào năm 2019, 2020 ông T6 có mua bảo hiểm của Công ty cổ phần B nhưng năm 2021 ông T6 không có mua bảo hiểm, đến năm 2022 ông T6 mới mua bảo hiểm nên ông T6 không thuộc trường hợp mua bảo hiểm tái tục. Ông T6 phát hiện ung thư vào năm 2021 nhưng khi mua bảo hiểm năm 2022 ông T6 khai là không có bệnh. Do đó, ông T6 chết do mắc bệnh ung thư thực quản 1/3 giữa cT₃N₂M₀; ông không thuộc trường hợp mua bảo hiểm tái tục nên không được chi trả bảo hiểm theo mục 9.2.1 khoản 9.2 Điều 9 và khoản 11.2 Điều 11 của Quy tắc bảo hiểm Bảo an tín dụng năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 5959/2020/QĐ-ABIC-PHH ngày 16/12/2020 của Công ty Cổ phần B. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Lưu Ngọc H1 tự nguyện hỗ trợ cho bà T số tiền 40.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0005864 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2026/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 398, 400, 401, và Điều 429 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng các Điều 15, 17, 18, 19, 21 và Điều 40 Luật kinh doanh bảo hiểm;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu bị đơn Công ty B (ABIC) - Chi nhánh C1 chi trả tiền bảo hiểm cho ông Trần Văn T6 số tiền 150.000.000 đồng.

2. Công nhận sự tự nguyện của ông Lưu Ngọc H1 đồng ý hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền bằng 40.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0005864 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hùng